

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-10-2018

V/v tranh chấp về nuôi con của
nam nữ chung sống với nhau như
vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Kim P; nơi cư trú: đường C, phường C, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Miên Gi; nơi cư trú: đường C, phường C, quận N, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự về việc tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1991, chị Đào Kim P và anh Nguyễn Miên Gi chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục Việt Nam, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn do thiếu hiểu biết pháp luật. Quá trình chung sống bình thường, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung và tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên anh Gi và chị P sống ly thân từ đó cho đến nay. Gia đình và bạn bè hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ khi ly thân đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Miên Gi.

Về việc nuôi con: Quá trình chung sống chị P và anh Gi có hai con chung là Nguyễn Giang L, sinh ngày 14/11/1991 và Nguyễn Thích T, sinh ngày 06/9/2006. Con Nguyễn Giang L đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phụng có nguyện vọng giao con Nguyễn Thích T cho anh Gi trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị P và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Miên Gi vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm thể hiện trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án như sau:

Anh Gi đồng ý với quan điểm của chị P về điều kiện và quá trình kết hôn. Anh chị tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và do thiếu hiểu biết về pháp luật nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống bình thường, đã có hai con chung. Đến năm 2010, anh Gi và chị P đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh đồng ý giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Đào Kim P.

Về việc nuôi con: Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung Nguyễn Giang L, sinh ngày 14/11/1991 và Nguyễn Thích T, sinh ngày 06/9/2006. Anh Gi đồng ý với yêu cầu của chị P và có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thích T. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị P và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Gi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Miên Gi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 22/8/2018 đến ngày 26/9/2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Miên Gi vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

[4] Chị P và anh Gi chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn của chị P và anh Gi là không có giá trị pháp lý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Gi và chị P đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Trong cuộc sống chung giữa chị P và anh Gi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, khả năng hàn gắn tình cảm không còn, nên chị P đề nghị được giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng và anh Gi cũng đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P: Không công nhận anh Nguyễn Miên Gi và chị Đào Kim P là vợ chồng theo quy định tại Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[5] Chị P và anh Gi có hai con chung Nguyễn Giang L, sinh ngày 14/11/1991 và Nguyễn Thích T, sinh ngày 06/9/2006. Con Nguyễn Giang L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P và anh Gi thỏa thuận anh Gi nuôi con Nguyễn Thích T. Xét việc thỏa thuận của các bên là có căn cứ, phù hợp với phản ánh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thích T và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh Gi tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[6] Chị P, anh Gi không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Đào Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, các điều 14, 15 khoản 2 Điều 53, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Đào Kim P và anh Nguyễn Miên Gi là vợ chồng.

2. Về việc nuôi con:

Chị Đào Kim P và anh Nguyễn Miên Gi có hai con chung Nguyễn Giang L, sinh ngày 14/11/1991 và Nguyễn Thích T, sinh ngày 06/9/2006. Giao con Nguyễn Thích T, sinh ngày 06/9/2006 cho anh Gi trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh Gi tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đào Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014829 ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Đào Kim P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Miên Gi được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà